ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 12 tháng 01 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, Nghị quyết số 60-NQ/TU. Cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước (SIPAS).

Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phải xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để CCHC là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2025.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2025 nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố có chỉ số cao nhất.

- Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2025 nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố có chỉ số cao nhất.

- Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2025 nằm trong nhóm cao nhất (nhóm 15 tỉnh có điểm số cao nhất theo phân nhóm của Chỉ số PAPI).

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1 Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định.

- 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời theo quy định.

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành trên tất cả các lĩnh vực, chú trọng rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn sau sáp nhập, tổ chức lại theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

- Rà soát, cắt giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện đối với các thủ tục hành chính (TTHC) có quy định về thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên.

- Trên 99% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- 100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- 100% Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã được giám sát thông qua hệ thống camera kết nối trên môi trường mạng; 100% Bộ phận Một cửa cấp huyện, 60% Bộ phận Một cửa cấp xã được bố trí cơ sở vật chất, trang, thiết bị theo đúng quy định.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- 100% cơ quan, đơn vị được kiện toàn theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, bảo đảm "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả".

- Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy năm 2025 đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo đúng chỉ

đạo của tỉnh.

- Phấn đấu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh so với năm 2021.

- Tiếp tục giảm biên chế công chức, đảm bảo đến hết năm 2025 giảm 3,5% so với năm 2021; giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, đảm bảo đến hết năm 2025 giảm 8,1% so với năm 2021.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Rà soát, điều chỉnh phê duyệt 100% Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy.

- Hoàn thành 100% số lớp, chỉ tiêu bồi dưỡng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.

2.5. Cải cách tài chính công

- Có thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Hoàn thành việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo lộ trình được phê duyệt.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có giá trị tái sử dụng của các cấp chính quyền được số hóa.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 80%.

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 70%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán trực tuyến của DVCTT đạt 45%.

-100% DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền và kiểm tra CCHC

- Triển khai đồng bộ các nội dung CCHC theo chỉ đạo của Chính phủ và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh CCHC. Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của tỉnh. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC, chuyên mục cải cách TTHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Tổ chức cuộc thi "Tìm kiếm ý tưởng, giải pháp CCHC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025".

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC tối thiểu 30% các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều TTHC giao dịch với người dân và doanh nghiệp. Triển khai việc đánh giá, xếp loại thực hiện nhiệm vụ và xác định chỉ số CCHC theo định kỳ.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, minh bạch, thông thoáng, tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tổ chức triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của tỉnh nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tập trung vào việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho công chức làm công tác pháp chế, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Ban hành văn bản thay thế Hướng dẫn số 15/HD-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh hướng dẫn công tác xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Đề án cải cách TTHC tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tổ chức kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính công vụ.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đề xuất các bộ, ngành Trung ương cắt giảm TTHC, cắt giảm thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Công bố TTHC, danh mục TTHC, xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm tiến độ, nội dung theo quy định. Công khai TTHC, địa chỉ tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị, tiến độ, kết quả giải quyết TTHC, kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý đúng theo quy định cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn nhiều lần. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu 100% Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã được giám sát thông qua hệ thống camera kết nối trên môi trường mạng; 100% Bộ phận Một cửa cấp huyện, 60% Bộ phận Một cửa cấp xã được bố trí cơ sở vật chất, trang, thiết bị theo đúng quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo quy định; phù hợp với thực tiễn,

nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đảm bảo tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm chi phí hành chính, tạo điều kiện tập trung huy động nguồn lực.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương; ban hành và triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tăng cường công tác quản lý, tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định;

- Kịp thời rà soát, điều chỉnh, phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương sau khi sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy theo chủ trương của Đảng về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Quan tâm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức gắn với quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển… và cơ cấu, chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các quy định về chính sách khuyến khích đào tạo, thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm công chức, viên chức.

- Thường xuyên, kịp thời sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế làm việc phù hợp với thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ; biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu, xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thường xuyên, kịp thời cập nhập thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn, bảo đảm thông tin luôn Đúng - Đủ - Sạch - Sống.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách; quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ.

- Đẩy mạnh hình thức phân cấp ngân sách, khoán chi ngân sách trên cơ sở biên chế, nhiệm vụ chuyên môn được giao, định mức theo quy định; triển khai xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên, phân cấp nguồn thu

nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp năm 2026 và thời kỳ ổn định ngân sách mới đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Tiếp tục cơ cấu nhiệm vụ chi ngân sách địa phương theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, ưu tiên vốn cho các dự án trọng tâm, trọng điểm, có tính chất động lực làm cơ sở thu hút đầu tư, gia tăng năng lực sản xuất kinh doanh của tỉnh, tạo nguồn thu lâu dài ổn định cho ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện quy trình quy định để chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và các văn bản hướng dẫn hiện hành đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai hiệu quả nội dung các Kế hoạch của UBND tỉnh về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 18/12/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 22/10/2024 triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 06/11/2024 về Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025.

- Tiếp tục phát triển, duy trì hoạt động ổn định Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và chuyển đổi số.

- Duy trì hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung đã triển khai: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, Hệ thống thư điện tử công vụ, Kho dữ liệu số hóa TTHC của tỉnh... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai xây dựng và hoàn thiện Nền tảng Kiểm tra số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn phục vụ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.

- Duy trì và nâng cấp App Lạng Sơn Smart (Công dân số Xứ Lạng) cho người dân và doanh nghiệp tương tác với chính quyền; Nền tảng trợ lý ảo giải

pháp tự động về thủ tục hành chính (người dân và doanh nghiệp).

- Xây dựng, phát triển hạ tầng số, hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng dữ liệu...; kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nền tảng số của cơ quan nhà nước cung cấp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và an toàn thông tin đến người dân, doanh nghiệp, trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng hiệu quả của Hệ thống thông tin giải quyếtTTHC; tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC.

- Tiếp tục triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định, nâng cao tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ đã số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

(*Có phụ lục kèm theo).*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Căn cứ các quy định của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ CCHC và Kế hoạch này, cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025. Kế hoạch phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Ban hành Kế hoạch chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch của UBND tỉnh được ban hành. Riêng đối với các Sở thuộc diện sắp xếp có trách nhiệm rà soát, tổng hợp để thống nhất ban hành Kế hoạch của cơ quan, đơn vị sau sắp xếp cho phù hợp với thực tiễn; thời hạn hoàn thành chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày có Quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

- Các mục tiêu Kế hoạch CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao; các nhiệm vụ CCHC bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực CCHC, phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện, đồng thời bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu

quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch theo lĩnh vực phụ trách; kịp thời đề xuất biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

3. Sở Nội vụ

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch CCHC tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và đánh giá, xếp hạng kết quả công tác CCHC của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC của các Sở, ban, ngành. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện kế hoạch theo quy định.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh; xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, tổ chức đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh uỷ;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW đặt tại địa phương;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC(TT-Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên